

Số: ~~178~~ /23/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 33/VDN/2023 ngày 30/09/2023

TỔNG GIÁM ĐỐC**CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi quy định về ATTP đối với chỉ tiêu vi sinh vật và bổ sung thêm quy định về quản lý và sử dụng chất phụ gia thực phẩm trong TCCS 33/VDN/2023 ngày 30/09/2023 “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” để phù hợp với quy định của Thông tư 17/2023/TT-BYT, cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Bản tự công bố sản phẩm	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.5.2). - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.15, 2.26, 3.32, 4.11). - Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.15, 2.26, 3.32, 4.11). - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm



		phẩm.	và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành						
2	Bản thông tin chi tiết về sản phẩm	1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.5.2).				1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.			
Stt		Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	
1		Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	
2		<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	
3		<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	
4		<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	
5		<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	
6		<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10	6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10	
7		Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²	

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.

TỔNG GIÁM ĐỐC




NGUYỄN CHÍ HÀO



Số: 1267/23/CV-VDN

Đồng Nai, ngày 30 tháng 11 năm 2023

V/v: “Thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 33/VDN/2023”

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố số TCCS 33/VDN/2023 và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 19/10/2023.

Trong hồ sơ công bố của sản phẩm này, chúng tôi đã công bố phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2) và Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật trên đã được sửa đổi hoặc hết hiệu lực, cụ thể như sau:

- Mục 6.5.2 ban hành kèm theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố của sản phẩm nói trên, nội dung sửa đổi như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Bản tự công bố sản phẩm	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.5.2). - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.15,	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.15,

		2.26, 3.32, 4.11). - Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.	2.26, 3.32, 4.11). - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành																																																																
2	Bản thông tin chi tiết về sản phẩm	1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.5.2). <table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10^4</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>Bacillus cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10^2</td></tr> </tbody> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2	1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10^4</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>Bacillus cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10^2</td></tr> </tbody> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4																																																																
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																																
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2																																																																
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4																																																																
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																																
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2																																																																

Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm này, Chúng tôi chỉ thay các nội dung trên, các nội dung khác và chất lượng sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ công bố đã được Quý Chi cục tiếp nhận trước đó.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VPTGD, Phòng ĐBCL

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CHÍ HẠO

Số: 061 /24/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 4/ tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 33/VDN/2023 ngày 30/09/2023

TỔNG GIÁM ĐỐC**CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi mức kiểm soát đối với chỉ tiêu năng lượng trong TCCS 33/VDN/2023 ngày 30/09/2023 “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” để phù hợp với quy định của Thông tư 29/2023/TT-BYT, cụ thể như sau:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Năng lượng ≤ 1624 KJ/100g	Năng lượng ≤ 450 Kcal/100g

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.



Số: 0528/24/CV-VDN

V/v: “Thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 33/VDN/2023”

Đồng Nai, ngày 4/ tháng 05 năm 2024

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố số TCCS 33/VDN/2023 và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 19/10/2023.

Trong Hồ sơ tự công bố nói trên, Công ty chúng tôi đã công bố mức kiểm soát đối với chỉ tiêu năng lượng là ≤ 1624 KJ/100g và kèm theo nhãn hàng hóa có khối lượng tịnh 20 g.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi mức kiểm soát đối với chỉ tiêu năng lượng tại Bảng thông tin chi tiết sản phẩm, sửa đổi nhãn trong bản tự công bố sản phẩm “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” số TCCS 33/VDN/2023 ngày 30/09/2023 để phù hợp với quy định của Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm, đồng thời cập nhật lại mã số mã vạch theo yêu cầu của nhà sản xuất, nội dung sửa đổi như sau:

- Bảng thông tin chi tiết sản phẩm:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Năng lượng ≤ 1624 KJ/100g	Năng lượng ≤ 450 Kcal/100g

- Nhãn sản phẩm:

	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi																																										
Bảng Giá trị dinh dưỡng	<table><tr><th colspan="3">Nutrition Facts</th></tr><tr><th>Item</th><th>Per 100 g</th><th>Nutrient Reference Value %</th></tr><tr><td>Energy</td><td>1353 kJ</td><td>16%</td></tr><tr><td>Protein</td><td>5,8 g</td><td>10%</td></tr><tr><td>Fat</td><td>0 g</td><td>0%</td></tr><tr><td>Carbohydrate</td><td>73,8 g</td><td>25%</td></tr><tr><td>Sodium</td><td>68 mg</td><td>3%</td></tr></table>	Nutrition Facts			Item	Per 100 g	Nutrient Reference Value %	Energy	1353 kJ	16%	Protein	5,8 g	10%	Fat	0 g	0%	Carbohydrate	73,8 g	25%	Sodium	68 mg	3%	<table><tr><th colspan="3">Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g)</th></tr><tr><td>Năng lượng</td><td>$\leq$</td><td>450 kcal</td></tr><tr><td>Chất đạm</td><td>$\geq$</td><td>4,5 g</td></tr><tr><td>Carbohydrat</td><td>$\geq$</td><td>59 g</td></tr><tr><td>Chất béo</td><td>$\leq$</td><td>0,5 g</td></tr><tr><td>Natri</td><td>$\leq$</td><td>82 mg</td></tr><tr><td>Đường tổng số</td><td>$\leq$</td><td>65 g</td></tr></table>	Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g)			Năng lượng	$\leq$	450 kcal	Chất đạm	$\geq$	4,5 g	Carbohydrat	$\geq$	59 g	Chất béo	$\leq$	0,5 g	Natri	$\leq$	82 mg	Đường tổng số	$\leq$	65 g
Nutrition Facts																																												
Item	Per 100 g	Nutrient Reference Value %																																										
Energy	1353 kJ	16%																																										
Protein	5,8 g	10%																																										
Fat	0 g	0%																																										
Carbohydrate	73,8 g	25%																																										
Sodium	68 mg	3%																																										
Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g)																																												
Năng lượng	$\leq$	450 kcal																																										
Chất đạm	$\geq$	4,5 g																																										
Carbohydrat	$\geq$	59 g																																										
Chất béo	$\leq$	0,5 g																																										
Natri	$\leq$	82 mg																																										
Đường tổng số	$\leq$	65 g																																										
Mã số mã vạch	6914782215344	6914782127388																																										

Nhân mới như file đính kèm

Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm này, Chúng tôi chỉ thay đổi các nội dung trên, các nội dung khác và chất lượng sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ công bố đã được Quý Chi cục tiếp nhận trước đó.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VPTGD, Phòng ĐBCL



TỔNG GIÁM ĐỐC

NI CHIH HAO



120mm



Wow! Cutey candy
with real fruit juice



Images for reference only

STRENGTHENING



Country of origin: Product of China
Built with Toyota Quality



Strawberry flavor

Images for reference only,
Gelatin Candy Gummy
Net weight: 20 g



Wow! Cuteness candy
with real fruit juice

1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 26

Recommened storage: Store in a cool dry place, keep away from heat & light and the temperature near 20°C.
Directions for use: Eat right after opening.
Warning: don't take before two hours with alcohol, driving car, drink the milk tea, stop on a road trip or when it's too hot.
Before use of these: for use as the end of food.

Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g)		
Năng lượng	≤	430 kcal
Chất đạm	≥	4,5 g
Carbohydrat	≥	30 g
Chất béo	≤	5,6 g
Natri	≤	100 mg
Dưỡng tố n° 6	≤	60 g



6 914782 127388

D.N: 3600257919 * IN
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 HỮU HẠN
 VEDAN
 VIỆT NAM
 NIỆM CHƯA HẠO

HÌNH ẢNH PHÒNG TO NHÂN SẢN PHẨM KẸO DẺO DR. BEAR VỊ DẦU 20 g

Kẹo dẻo DR.BEAR vị dâu

Thành phần: Sirô glucose, đường, gelatin, chất điều chỉnh độ acid (296, 330), chất làm dày (440), hương liệu dâu tây giống tự nhiên, nước ép táo cô đặc, chất điều chỉnh độ acid (270), nước ép dâu tây cô đặc (0,233%), chất điều chỉnh độ acid (325), chất làm bóng (903), chất điều chỉnh độ acid (331(iii), 452(i)), phẩm màu tổng hợp (129).

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có thể chứa trứng.

Khối lượng tịnh: 20 g

MFG: 18 months before EXP

NSX: 18 tháng trước HSD

EXP: Refer to the packaging

HSD: Xem trên bao bì

Nhà sản xuất: DONGGUAN HSU CHI FOOD CO., LTD.

Địa chỉ: No. 29 Shichang Road, Dongcheng Street, Dongguan City, Guangdong Province, China

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện

Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 33/VDN/2023

Country of origin: Product of China

Xuất xứ: Trung Quốc



DR.BEAR Strawberry Flavor Gummy

Ingredient: Glucose syrup, sugar, gelatin, acidity regulator (296, 330), thickening agent (440), nature-identical strawberry flavoring, concentrated apple juice, acidity regulator (270), concentrated strawberry juice (0,233%), acidity regulator (325), glazing agent (903), acidity regulator (331(iii), 452(i)), synthetic colorant (129).

Allergen information: May Contain Egg.

Net Weight: 20 g

Recommended storage: Store in a cool dry place, keep away from direct sunlight and the temperature over 36°C.

Direction for use: Eat right after opening.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời và nhiệt độ trên 36°C.

Hướng dẫn sử dụng: Ăn liền sau khi mở bao bì.

Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g)

Năng lượng	≤	450 kcal
Chất đạm	≥	4,6 g
Carbohydrat	≥	59 g
Chất béo	≤	0,5 g
Natri	≤	82 mg
Đường tổng số	≤	65 g

Số: 061 /24/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 03 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 33/VDN/2023 ngày 30/09/2023

TỔNG GIÁM ĐỐC**CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi mức kiểm soát đối với chỉ tiêu Escherichia coli trong TCCS 33/VDN/2023 ngày 30/09/2023 “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” để phù hợp với Tiêu chuẩn của nhà sản xuất, cụ thể như sau:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Escherichia coli ≤ 3 MPN/g	Escherichia coli ≤ 10 CFU/g

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.



Số: 0624 /24/CV-VDN

V/v: “Thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 33/VDN/2023”

Đồng Nai, ngày 03 tháng 06 năm 2024

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố số TCCS 33/VDN/2023 và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 19/10/2023.

Trong Hồ sơ tự công bố nói trên, Công ty chúng tôi đã công bố mức kiểm soát đối với chỉ tiêu Escherichia coli là ≤ 3 MPN/g.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi mức kiểm soát đối với chỉ tiêu Escherichia coli tại Bảng thông tin chi tiết sản phẩm “Kẹo dẻo Dr. Bear vị dâu” số TCCS 33/VDN/2023 ngày 30/09/2023 để phù hợp với Tiêu chuẩn của nhà sản xuất, nội dung sửa đổi như sau:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Escherichia coli ≤ 3 MPN/g	Escherichia coli ≤ 10 CFU/g

Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm này, Chúng tôi chỉ thay đổi nội dung trên, các nội dung khác và chất lượng sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ công bố đã được Quý Chi cục tiếp nhận trước đó.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VPTGD, Phòng ĐBCL



Số: 1016/24/CV-VDN

V/v: “Thông báo bổ sung nhãn cho các sản phẩm kẹo dẻo Dr.Bear”.

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Các sản phẩm Kẹo dẻo Dr.Bear dưới đây của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố và được Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục dongnai.vfa.gov.vn, cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số TCCS	Công văn sửa đổi, bổ sung	Quy cách đóng gói	Ngày đăng tải
1	Kẹo dẻo Dr.Bear vị dâu	TCCS 33/VDN/2023	1207/23/CV-VDN 0528/24/CV-VDN 0624/24/CV-VDN	20 g	19/10/2023
2	Kẹo dẻo Dr.Bear hương bánh kem Colorful	TCCS 34/VDN/2023	1208/23/CV-VDN 0527/24/CV-VDN 0623/24/CV-VDN	20 g	

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, nay Công ty chúng tôi xin thông báo bổ sung nhãn có khối lượng tịnh 20 g (thiết kế mới) của các sản phẩm nêu trên. Nhãn bổ sung như file đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: Vp TGD

Phòng DBCL

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI ĐBCL & HN



PHẠM THỊ HUY HÀ

HÌNH ẢNH PHÒNG TO NHÂN SẢN PHẨM Kẹo Dẻo DR. BEAR VỊ DẦU 20 g

Kẹo dẻo DR.BEAR vị dâu

Thành phần: Siro glucose, đường, gelatin, chất điều chỉnh độ acid (296, 330), chất làm dày (440), hương liệu dầu tây giống tự nhiên, nước ép táo có đặc, chất điều chỉnh độ acid (270), nước ép dâu tây có đặc (0,233%), chất điều chỉnh độ acid (325), chất làm bóng (903), chất điều chỉnh độ acid (331(m), 452(f)), phẩm màu tổng hợp (129).

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có thể chứa trứng.

Khối lượng tịnh: 20 g

MFG: 18 months before EXP **MSX:** 18 tháng trước HSD
EXP: Refer to the packaging **HSD:** Xem trên bao bì

Nhà sản xuất: DONGGUAN HSU CHI FOOD CO., LTD.
Địa chỉ: No. 29 Shichang Road, Dongcheng Street, Dongguan City, Guangdong Province, China
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDANVIET NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn
TCCS 33/NDN/2023

Country of origin: Product of China
Xuất xứ: Trung Quốc

DR.BEAR Strawberry Flavor Gummy

Ingredient: Glucose syrup, sugar, gelatin, acidity regulator (296, 330), thickening agent (440), nature-identical strawberry flavoring, concentrated apple juice, acidity regulator (270), concentrated strawberry juice (0,233%), acidity regulator (325), glazing agent (903), acidity regulator (331(m), 452(f)), synthetic colorant (129).

Allergen Information: May Contain Egg.

Net Weight: 20 g

Recommended storage: Store in a cool dry place, keep away from direct sunlight and the temperature over 36°C.

Direction for use: Eat right after opening.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời và nhiệt độ trên 36°C.

Hướng dẫn sử dụng: Ăn liền sau khi mở bao bì.

Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g)	
Năng lượng	≈ 450 kcal
Chất đạm	≈ 4,6 g
Carbohydrat	≈ 59 g
Chất béo	≈ 0,5 g
Natri	≈ 82 mg
Đường tổng số	≈ 65 g

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDANVIETNAM
Số đăng ký: 3600219719 * LVN 3600219719
SỞ CÔNG TY
CÓ PHÂN
HỮU HẠN
VEDAN
VIỆT NAM
THÀNH

60mm

120mm

60mm

120mm



60.5mm

94mm
215mm

60.5mm

HÌNH ẢNH PHÒNG TO NHÃN SẢN PHẨM KEO DÈO DR. BEAR HƯƠNG BÁNH KEM COLORFUL 20 g

Kẹo dẻo DR.BEAR hương bánh kem Colorful
Thành phần: Sirô glucose, đường, gelatin, chất điều chỉnh độ acid (296, 330), chất làm dày (440), chất điều chỉnh độ acid (270), nước ép táo cô đặc (0,3165%), hương liệu bánh kem giống tự nhiên, nước ép vải cô đặc (0,071%), nước ép cam cô đặc (0,053%), nước ép nho trắng cô đặc (0,046%), chất làm bóng (903), nước ép dâu tây cô đặc (0,04%), chất điều chỉnh độ acid (331(ii), 452(ii)), phẩm màu tổng hợp (129, 102, 110, 133).

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm chứa trứng.
Khối lượng tịnh: 20 g

MFG: 18 months before EXP NSX: 18 tháng trước HSD
EXP: Refer to the packaging HSD: Xem trên bao bì

Nhà sản xuất: DONGGUAN HSU CHI FOOD CO., LTD.
Địa chỉ: No. 29 Shichang Road, Dongcheng Sireet, Dongguan City, Guangdong Province, China
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn
TCCS 34/VDN/2023

Country of origin: Product of China
Xuất xứ: Trung Quốc

DR.BEAR Colorful Cake Flavor Gummy
Ingredient: Glucose syrup, sugar, gelatin, acidity regulator (296, 330), thickening agent (440), acidity regulator (270), concentrated apple juice (0,3165%), nature-identical cake flavoring, concentrated lichee juice (0,071%), concentrated orange juice (0,053%), concentrated white grape juice (0,046%), glazing agent (903), concentrated strawberry juice (0,04%), acidity regulator (331(ii), 452(ii)), synthetic colorant (129, 102, 110, 133).

Allergen Information: Contains Egg.
Net weight: 20 g

Recommended storage: Store in a cool dry place, keep away from direct sunlight and the temperature over 36°C.
Direction for use: Eat right after opening.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời và nhiệt độ trên 36°C.
Hướng dẫn sử dụng: Ăn liền sau khi mở bao bì.

Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng
(có trong 100 g)

Năng lượng	W	450 kcal
Chất đạm	M	4,6 g
Carbohydrat	M	59 g
Chất béo	W	0,5 g
Natri	W	3,62 mg
Đường tổng số	W	

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
H. LONG THÀNH - T. ĐỒNG NAI
9719 * IVNGOUL
PHÂN THỊ HUY HÀ